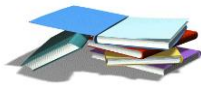




**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LIÊN QUAN ĐẾN  
ĐẦU THẦU THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỎ TRUYỀN,  
VỊ THUỐC CỎ TRUYỀN, DƯỢC LIỆU**

# NỘI DUNG



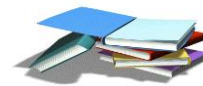
**I. PHÂN CHIA GÓI THẦU THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN**

**II. PHÂN CHIA GÓI THẦU VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN**

**III. PHÂN CHIA GÓI THẦU DƯỢC LIỆU**

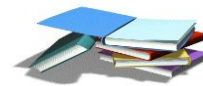
**IV. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG QÚA TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**V. MẪU HSMT QUA MẠNG ĐỐI VỚI GÓI THẦU MUA SẴM DƯỢC LIỆU, VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN (E – HSMT)**



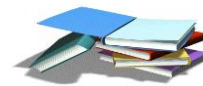
# ĐIỀU 9. GÓI THẦU THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỤ THÀNH PHẦN DƯỢC LIỆU PHỐI HỢP VỚI DƯỢC CHẤT HOÁ DƯỢC, THUỐC CỔ TRUYỀN (KHÔNG BAO GỒM VỊ TCT)

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
1. Nhóm TCKT	03 nhóm tiêu chí kĩ thuật	<b>04</b> nhóm tiêu chí kĩ thuật



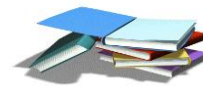
## BẢNG SO SÁNH GIỮA 02 THÔNG TƯ

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
Nhóm 1	<p>1. Nhóm 1 bao gồm các thuốc đáp ứng đồng thời 02 (hai) tiêu chí sau đây:</p> <p>a) Được sản xuất <b>toàn bộ từ dược liệu nuôi trồng, thu hái hoặc khai thác tự nhiên</b> được Bộ Y tế Việt Nam đánh giá đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP;</p> <p>b) Được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được Bộ Y tế Việt Nam đánh giá đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP cho thuốc dược liệu hoặc thuốc cổ truyền.</p>	<p>Nhóm 1 bao gồm các thuốc được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP và <b>trong thành phần công thức thuốc có toàn bộ dược liệu</b> được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP.</p>



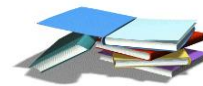
## BẢNG SO SÁNH GIỮA 02 THÔNG TƯ

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
Nhóm 2 (Bổ sung)		Nhóm 2 bao gồm các thuốc được SX toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được CQ quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP và <b>trong thành phần công thức thuốc có từ 50% số lượng thành phần dược liệu trở lên</b> được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP.



## BẢNG SO SÁNH GIỮA 02 THÔNG TƯ

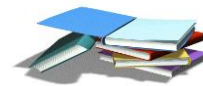
Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
Nhóm 3	2. Nhóm 2 bao gồm các thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được Bộ Y tế Việt Nam đánh giá đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP cho thuốc dược liệu hoặc thuốc cổ truyền.	3. Nhóm 3 bao gồm các thuốc được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP.



## BẢNG SO SÁNH GIỮA 02 THÔNG TƯ

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
Nhóm 4	Nhóm 3 bao gồm các thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền không đáp ứng tiêu chí tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.	Nhóm 4 bao gồm các thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền đã được cấp giấy phép lưu hành tại Việt Nam.

# QUY ĐỊNH VỀ VIỆC DỰ THẦU VÀO CÁC NHÓM

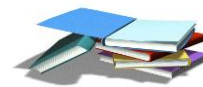


**Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hoá dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền:**

- a) Thuốc đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 1 được dự thầu vào Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3 và Nhóm 4;
- b) Thuốc đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 2 được dự thầu vào Nhóm 2, Nhóm 3 và Nhóm 4;
- c) Thuốc đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 3 được dự thầu vào Nhóm 3 và Nhóm 4.
- d) Thuốc không đáp ứng các tiêu chí của Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3 chỉ được dự thầu vào Nhóm 4.



# CÁCH GHI DẠNG BẢO CHẾ THUỐC TẠI CÁC GÓI THẦU



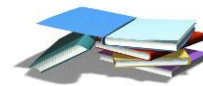
## PHỤ LỤC 04

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHỤ LỤC 4 BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 15/2019/TT-BYT NGÀY 11 THÁNG 7 NĂM 2019 QUY ĐỊNH VIỆC GHI DẠNG BẢO CHẾ THUỐC THUỘC GÓI THẦU THUỐC GENERIC, GÓI THẦU THUỐC ĐƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ THÀNH PHẦN ĐƯỢC LIỆU PHỐI HỢP VỚI ĐƯỢC CHẤT HÓA ĐƯỢC, THUỐC CÓ TRUYỀN TẠI KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

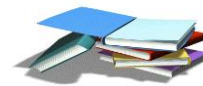
### I. Bảng quy định việc ghi dạng bào chế

STT	Dạng bào chế ghi tại kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Các dạng bào chế được dự thầu chung
(1)	(2)	(3)
1	Thuốc viên uống	
1.1	Viên	Viên nén, viên bao phim, viên nén bao phim, viên bao đường, viên nén bao đường, viên nhiều lớp, viên ngậm, viên nhai, viên nén rã trong miệng
1.2	Viên nang	Viên nang cứng, viên nang mềm (*), viên nang chứa vi hạt (pellet, vi nang, vi cầu, tiểu phân nano) Ghi chú: Các dạng bào chế ở mục này được dự thầu với các dạng bào chế ở mục 1.1
1.3	Viên hoàn cứng	Hoàn cứng, hồ hoàn, lạp hoàn, thủy hoàn, hoàn nước - mật
1.4	Viên hoàn giọt	Viên hoàn giọt
1.5	Viên hoàn mềm	Hoàn mềm, mật hoàn



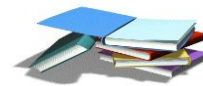
## ĐIỀU 10. GÓI THẦU VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN (KHÔNG BAO GỒM VỊ TCT CÓ DẠNG BÀO CHẾ CAO, CÓM, BỘT...)

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
1. Nhóm TCKT	03 nhóm tiêu chí kỹ thuật	<b>03</b> nhóm tiêu chí kỹ thuật



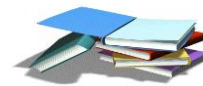
## BẢNG SO SÁNH GIỮA 02 THÔNG TƯ

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
Nhóm 1	<p>1. Nhóm 1 bao gồm các vị thuốc cổ truyền đáp ứng đồng thời 02 (hai) tiêu chí sau đây:</p> <p>a) Được sản xuất từ dược liệu nuôi trồng, thu hái hoặc khai thác tự nhiên được Bộ Y tế Việt Nam đánh giá <b>đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP</b>;</p> <p>b) Được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được Bộ Y tế Việt Nam đánh giá đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP cho vị thuốc cổ truyền (bao gồm cả các vị thuốc được bào chế dưới dạng: cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã tiêu chuẩn hóa).</p>	<p>Nhóm 1 bao gồm các vị thuốc cổ truyền được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP cho vị thuốc cổ truyền và được sản xuất từ dược liệu được cơ quan quản lý dược Việt Nam <b>công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP</b></p>



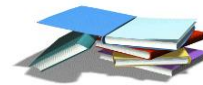
## BẢNG SO SÁNH GIỮA 02 THÔNG TƯ

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
Nhóm 2	2. Nhóm 2 bao gồm các vị thuốc cổ truyền được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được Bộ Y tế Việt Nam đánh giá đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP cho vị thuốc cổ truyền (bao gồm cả các vị thuốc được bào chế dưới dạng: cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã tiêu chuẩn hóa).	Nhóm 2 bao gồm các vị thuốc cổ truyền được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP cho vị thuốc cổ truyền.



## BẢNG SO SÁNH GIỮA 02 THÔNG TƯ

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
Nhóm 3	3. Nhóm 3 bao gồm các vị thuốc cổ truyền không đáp ứng tiêu chí tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.	Nhóm 3 bao gồm các vị thuốc cổ truyền không đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này <b>nhưng đã được cấp giấy phép lưu hành tại Việt Nam</b>

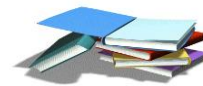


# QUY ĐỊNH VỀ VIỆC DỰ THẦU VÀO CÁC NHÓM

**Gói thầu thuốc vị thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền có dạng bào chế cao, cồn, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hoá:**

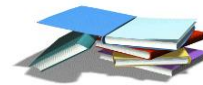
- a) Vị thuốc cổ truyền đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 1 được dự thầu vào Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3;
- b) Vị thuốc cổ truyền đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 2 được dự thầu vào Nhóm 2, Nhóm 3;
- c) Vị thuốc cổ truyền không đáp ứng các tiêu chí của Nhóm 1, Nhóm 2 chỉ được dự thầu vào Nhóm 3.

# ĐIỀU 10A. GÓI THẦU VỊ TCT DẠNG BÀO CHẾ CAO, CỐM, BỘT, DỊCH CHIẾT, TINH DẦU, NHỰA, GÔM, THẠCH ĐÃ ĐƯỢC TC HOÁ



Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
<p>Nhóm 1 bao gồm các vị thuốc cổ truyền được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP và được sản xuất từ dược liệu được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP</p>	<p>Nhóm 2 bao gồm các vị thuốc cổ truyền được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP</p>	<p>Nhóm 3 bao gồm các vị thuốc cổ truyền không đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nhưng đã được cấp giấy phép lưu hành tại Việt Nam”.</p>

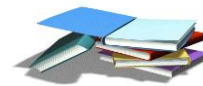
# QUY ĐỊNH VỀ VIỆC DỰ THẦU VÀO CÁC NHÓM...



**Gói thầu vị thuốc cổ truyền có dạng bào chế cao, cồn, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa:**

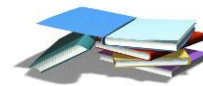
- a) Vị thuốc cổ truyền đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 1 được dự thầu vào Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3;
- b) Vị thuốc cổ truyền đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 2 được dự thầu vào Nhóm 2, Nhóm 3;
- c) Vị thuốc cổ truyền không đáp ứng các tiêu chí của Nhóm 1, Nhóm 2 chỉ được dự thầu vào Nhóm 3





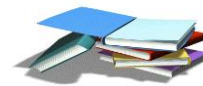
# ĐIỀU 11. GÓI THẦU DỰỢC LIỆU (KHÔNG BAO GỒM BÁN THÀNH PHẨM DỰỢC LIỆU CÓ DẠNG BÀO CHẾ CAO, CỐM, BỘT...)

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
1. Nhóm TCKT	03 nhóm tiêu chí kĩ thuật	<b>03</b> nhóm tiêu chí kĩ thuật



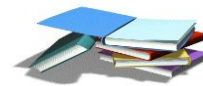
# BẢNG SO SÁNH GIỮA 02 THÔNG TƯ

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
Nhóm 1	Nhóm 1 bao gồm các dược liệu nuôi trồng, thu hái hoặc khai thác tự nhiên được Bộ Y tế Việt Nam đánh giá <b>đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP.</b>	Nhóm 1 bao gồm các dược liệu được cơ quan quản lý dược Việt Nam <b>công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP.</b>



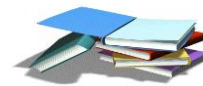
# BẢNG SO SÁNH GIỮA 02 THÔNG TƯ

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
Nhóm 2	Nhóm 2 bao gồm các bán thành phẩm dược liệu: cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã tiêu chuẩn hóa được sản xuất trên dây chuyền tại Việt Nam được Bộ Y tế Việt Nam đánh giá đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP cho nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu.	Nhóm 2 bao gồm các dược liệu được sơ chế toàn bộ trên dây chuyền sản xuất được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP cho nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu.



## BẢNG SO SÁNH GIỮA 02 THÔNG TƯ

Tiêu chí	Thông tư số 15/2019/TT- BYT	Thông tư số 06/2023/TT- BYT
Nhóm 3	Nhóm 3 bao gồm các dược liệu <b>không</b> đáp ứng tiêu chí tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.	Nhóm 3 bao gồm các dược liệu <b>không</b> đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này

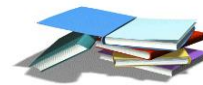


# QUY ĐỊNH VỀ VIỆC DỰ THẦU VÀO CÁC NHÓM

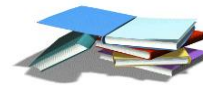
**Gói thầu dược liệu (không bao gồm bán thành phẩm dược liệu có dạng bào chế cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa):**

- a) Dược liệu đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 1 được dự thầu vào Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3;
- b) Dược liệu đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 2 được dự thầu vào Nhóm 2 và Nhóm 3;
- c) Dược liệu không đáp ứng tiêu chí của Nhóm 1, Nhóm 2 chỉ được dự thầu vào Nhóm 3

# ĐIỀU 11A. GÓI THẦU BÁN THÀNH PHẨM DƯỢC LIỆU CÓ DẠNG BÀO CHẾ CAO, CỐM, BỘT, DỊCH CHIẾT, TINH DẦU, NHỰA, GÔM, THẠCH ĐÃ ĐƯỢC TC HOÁ



Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
<p>Nhóm 1 bao gồm các bán thành phẩm dược liệu được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP cho nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu và được sản xuất từ dược liệu được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP</p>	<p>Nhóm 2 bao gồm các bán thành phẩm dược liệu được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP cho nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu.</p>	<p>Nhóm 3 bao gồm các bán thành phẩm dược liệu không đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nhưng đã được cấp giấy phép lưu hành tại Việt Nam</p>

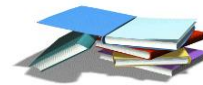


# QUY ĐỊNH VỀ VIỆC DỰ THẦU VÀO CÁC NHÓM

**Gói thầu bán thành phẩm dược liệu có dạng bào chế cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa:**

- a) Bán thành phẩm dược liệu đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 1 được dự thầu vào Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3;
- b) Bán thành phẩm dược liệu đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 2 được dự thầu vào Nhóm 2 và Nhóm 3;
- c) Bán thành phẩm dược liệu không đáp ứng tiêu chí của Nhóm 1, Nhóm 2 chỉ được dự thầu vào Nhóm 3

# XÂY DỰNG ĐƠN GIÁ CỦA DƯỢC LIỆU, VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN



THAM KHẢO

Giá trúng thầu  
trong vòng 12  
tháng

Báo giá hoặc  
hoá đơn bán  
hàng

Công bố trên Trang  
thông tin điện tử của  
Cục Quản lý Dược/Cục  
Quản lý YDCT

QĐ trúng  
thầu/thông báo  
trúng thầu/thông tin  
công khai

03 báo  
giá/hoá  
đơn bán  
hàng

Ít nhất 01  
báo giá  
tại thời  
điểm lập  
KH





## Tổng hợp kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp dược liệu tại một số cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh báo cáo về Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền (Cập nhật đến ngày 03/3/2023)

YDCT

Tổng hợp kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp dược liệu tại một số cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh báo cáo về Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền (Cập nhật đến ngày 03/3/2023)

Xem chi tiết:

[Tổng hợp báo cáo kết quả thầu dược liệu ngày 3.3.23](#) [Tải xuống](#)

### DỊCH VỤ CÔNG

 [Đăng ký thuốc CQ](#)

 [Quản lý giá](#)

 [Thông tin quảng cáo](#)

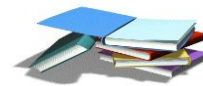
 [Thông tin đấu thầu](#)

 [Quản lý chất lượng thuốc](#)

 [Truy xuất nguồn gốc](#)







ydct.moh.gov.vn

Cục quản lý y, Dược cổ truyền - Bộ Y tế

Danh mục các dược liệu công bố tiêu chuẩn chất lượng theo Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/...

**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN**

Giới thiệu | Tin tức | **Dược cổ truyền** | Y cổ truyền | Hành nghề y dược | Thủ tục hành chính | Văn bản | Tài liệu thư viện

Thứ ba, 11/4/2023 | 14:55:47

Từ khóa tìm kiếm ...



## Danh mục các dược liệu công bố tiêu chuẩn chất lượng theo Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế (Cập nhật tới ngày 28/02/2023)

YDCT

Danh mục các dược liệu công bố tiêu chuẩn chất lượng theo Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế (Cập nhật tới ngày 28/02/2023)

Xem chi tiết:

Danh mục dược liệu đạt công bố cập nhật đến 28.02.2023 [Tải xuống](#)

Danh mục dược liệu đạt công bố TCCL cập nhật đến ngày 28.02.23

[Tải xuống](#)

### DỊCH VỤ CÔNG

[Đăng ký thuốc CQ](#)

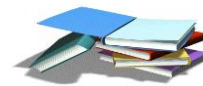
[Quản lý giá](#)

[Thông tin quảng cáo](#)

[Thông tin đấu thầu](#)

[Quản lý chất lượng thuốc](#)

[Truy xuất nguồn gốc](#)



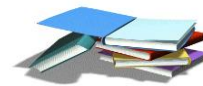
# MỘT SỐ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Căn cứ để xây dựng Danh mục: Thông tư số 05/2015/TT- BYT ngày 17/03/2015 ban hành Danh mục thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế

## DANH MỤC

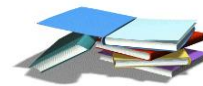
THUỐC ĐÔNG Y, THUỐC TỪ DƯỢC LIỆU VÀ VỊ THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN THUỘC PHẠM VI  
THANH TOÁN CỦA QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y  
tế)



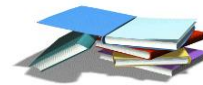
### B. DANH MỤC VỊ THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN

STT	STT nhóm	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Tên khoa học của vị thuốc	Tên khoa học của cây, con và khoáng vật làm thuốc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I. Nhóm phát tán phong hàn</b>					
1	1	Bạch chỉ	N	<i>Radix Angelicae dahuricae</i>	<i>Angelica dahurica</i> (Fisch. ex Hoffm.) Benth.et Hook.f.] - Apiaceae
2	2	Cảo bản	B	<i>Rhizoma et Radix Ligustici sinensis</i>	<i>Ligusticum sinense</i> Oliv. - Apiaceae
3	3	Đại bi	N	<i>Folium, Ramulus, Radix et Camphora Blumeae</i>	<i>Blumea balsamifera</i> (L.) DC. - Asteraceae
4	4	Kinh giới	N	<i>Herba Elsholtziae ciliatae</i>	<i>Elsholtzia ciliata</i> (Thunb.) Hyland.- Lamiaceae
5	5	Ma hoàng	B	<i>Herba Ephedrae</i>	<i>Ephedra sinica</i> Staff., <i>E. equisetina</i> Bunge - Ephedraceae
6	6	Quế chi	N	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	<i>Cinnamomum</i> sp. - Lauraceae
7	7	Sinh khương	N	<i>Rhizoma Zingiberis recens</i>	<i>Zingiber officinale</i> Rosc. - Zingiberaceae



# PHÂN BIỆT DƯỢC LIỆU VÀ VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN

<p><b>Dược liệu</b> <i>(Khoản 5 Điều 2 Luật dược)</i></p>	<p><b>Vị thuốc cổ truyền</b> <i>(Khoản 9 Điều 2 Luật dược)</i></p>
<p><i>Dược liệu</i> là nguyên liệu làm thuốc có nguồn gốc tự nhiên từ thực vật, động vật, khoáng vật và đạt tiêu chuẩn làm thuốc</p>	<p><i>Vị thuốc cổ truyền</i> là dược liệu được chế biến theo lý luận và phương pháp của y học cổ truyền dùng để sản xuất thuốc cổ truyền hoặc dùng để phòng bệnh, chữa bệnh.</p>

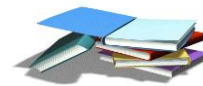


Chế biến các vị thuốc cổ truyền theo phương pháp cổ truyền là **quá trình làm thay đổi về chất và lượng** của dược liệu thành vị thuốc đã được chế biến theo lý luận và phương pháp của y học cổ truyền hoặc theo kinh nghiệm dân gian (gọi chung là nguyên lý của y học cổ truyền);

### **Điều 3 Thông tư số 30/2017. Ban hành phương pháp chế biến các vị thuốc cổ truyền**

1. Phương pháp chung chế biến các vị thuốc cổ truyền quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Phương pháp chế biến của **103 vị thuốc cổ truyền** quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

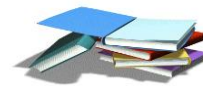




# PHÂN BIỆT DƯỢC LIỆU VÀ VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN

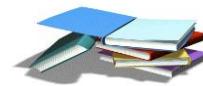
Dược liệu	Vị thuốc cổ truyền				
<p><b>HOÀNG KỲ - ĐĐVN V</b></p> <p>Mô tả Rễ hình trụ, đôi khi phân nhánh, trên to, phần dưới nhỏ dần, dài 30 cm đến 90 cm, đường kính 1 cm đến 3,5 cm. Mặt ngoài màu vàng hơi nâu nhạt hoặc màu nâu nhạt, với nếp nhăn dọc và rãnh dọc không đều. Chất cứng, dai, không dễ bẻ gãy, mặt gãy nhiều sợi và nhiều tinh bột; phần vỏ màu trắng hơi vàng, gỗ màu vàng nhạt với những vết nứt và tia hình nan quạt. Phần giữa của rễ già, đôi khi có dạng gỗ mục nát, màu nâu hơi đen hoặc rỗng. Mùi thơm nhẹ, vị hơi ngọt và hơi tanh như mùi đậu khi nhai.</p>	<p><b>VỊ THUỐC HOÀNG KỲ (<i>Radix Astragali membranacei Praeparata</i>)</b></p> <p><b>Phương pháp chế biến Hoàng kỳ chích mật</b></p> <p>Công thức chế biến 1,0 kg Hoàng kỳ chích mật<sup>(*)</sup>:</p> <table><tr><td><i>Hoàng kỳ phiến</i></td><td>1,0 kg</td></tr><tr><td>Mật ong</td><td>150g</td></tr></table> <p>Hoàng kỳ phiến được tẩm và trộn đều với mật ong đã hòa loãng khoảng 100ml nước sôi, ủ cho tới khi thấm đều, sao nhỏ lửa, đảo đều tay cho đến khi mặt ngoài có màu vàng nâu, sờ không dính tay, lấy ra, để nguội, đóng gói.</p>	<i>Hoàng kỳ phiến</i>	1,0 kg	Mật ong	150g
<i>Hoàng kỳ phiến</i>	1,0 kg				
Mật ong	150g				

# MỘT SỐ NHẦM LẪN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DM DỰỢC LIỆU/VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN



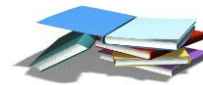
Stt	Tên dược liệu
1	Bạc hà
2	Câu kỷ tử
3	Cúc hoa vàng
4	Đại táo
5	Kim ngân hoa/Kim ngân đằng
6	Mộc qua
7	Đại hồi
8	Ngô thù du
9	Tiểu hồi
10	Thạch cao

# MẪU HỒ SƠ MỜI THẦU QUA MẠNG ĐỐI VỚI GÓI THẦU MUA SẮM DƯỢC LIỆU VÀ VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN



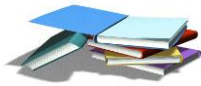
Phụ lục 14: Mẫu HSMT qua mạng đối với gói thầu mua sắm dược liệu và vị thuốc cổ truyền (không bao gồm các dược liệu, vị thuốc cổ truyền có dạng bào chế cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa) **áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.**

Phụ lục 15: Mẫu HSMT qua mạng đối với gói thầu mua sắm dược liệu và vị thuốc cổ truyền (không bao gồm các dược liệu, vị thuốc cổ truyền có dạng bào chế cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa) **áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.**



**MẪU HỒ SƠ MỜI THẦU MUA DỰỢC LIỆU,  
VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN QUA MẠNG ÁP DỤNG  
PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ**

# MỤC LỤC



## **Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU**

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Chương II. BẢNG DỰ LIỆU ĐẦU THẦU

CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CUNG CẤP**

Chương V. Phạm vi cung cấp

## **Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

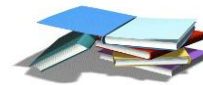
Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương VIII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

## **Phần 4. PHỤ LỤC**

# Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU

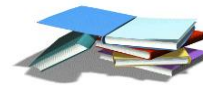


## Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

- Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu và thực hiện theo Chương này. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp hồ sơ dự thầu, mở thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. **Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.**
- Chương này được cố định **theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.**

## Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

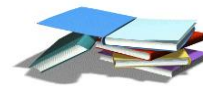
- Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương I khi áp dụng đối với từng gói thầu và thực hiện theo Chương này.
- Chương này được số hóa dưới dạng **các biểu mẫu trên Hệ thống (webform)**. Bên mời thầu nhập các nội dung thông tin vào **BDL** trên Hệ thống.



### Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá hồ sơ dự thầu và đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, trong đó:

- Mục 1 (Đánh giá tính hợp lệ của HSDT) thực hiện theo Mục 1 Chương này và được bên mời thầu đính kèm trên Hệ thống.
- Các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu còn lại thực hiện theo các **Mục 2, 3, 4, 5 Chương III Mẫu hồ sơ mời thầu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BYT** ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm dược liệu và vị thuốc cổ truyền tại cơ sở y tế công lập (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2022/TT-BYT) và được bên mời thầu đính kèm trên Hệ thống.



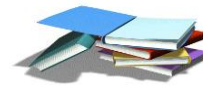
## Chương IV. Biểu mẫu dự thầu

- Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bên mời thầu và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, trong đó:

- Mẫu số 01 - Đơn dự thầu, Mẫu số 02 - Giấy ủy quyền, Mẫu số 03 - Thỏa thuận liên danh, Mẫu số 05 - Bảng giá dự thầu và Mẫu số 00 - Bảng phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp và yêu cầu kỹ thuật của thuốc được thực hiện theo Chương này và được số hóa dưới dạng webform. Bên mời thầu và nhà thầu cần nhập các thông tin vào webform tương ứng phù hợp với gói thầu để phát hành HSMT và nộp HSDT trên Hệ thống.

- Đối với các biểu mẫu còn lại được thực hiện theo Chương IV Mẫu hồ sơ mời thầu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số [09/2022/TT-BYT](#) và được bên mời thầu đính kèm trên Hệ thống.



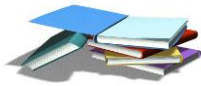


## Phần 2. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CUNG CẤP

### Chương V. Phạm vi cung cấp

- Chương này bao gồm phạm vi, tiến độ cung cấp dược liệu, vị thuốc cổ truyền, yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật của dược liệu, vị thuốc cổ truyền thực hiện theo **Mẫu số 00 Chương IV Mẫu hồ sơ này và được số hóa dưới dạng webform**. Bên mời thầu và nhà thầu cần nhập thông tin vào các webform tương ứng phù hợp với gói thầu để phát hành HSMT và nộp HSDT trên Hệ thống.
- Các nội dung còn lại thực hiện theo Chương V Mẫu hồ sơ mời thầu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BYT và được Bên mời thầu đính kèm trên Hệ thống.

# Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG



## Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

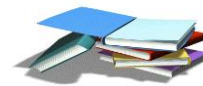
- Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

- Chương này thực hiện theo Chương VI Mẫu hồ sơ mời thầu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BYT và được Bên mời thầu đính kèm trên Hệ thống.

## Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương này bao gồm dữ liệu hợp đồng và Điều kiện cụ thể, trong đó có điều khoản cụ thể cho mỗi hợp đồng. Điều kiện cụ thể của hợp đồng nhằm chi tiết hóa, bổ sung nhưng không được thay thế Điều kiện chung của Hợp đồng,

Chương này thực hiện theo Chương VII Mẫu hồ sơ mời thầu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BYT và được Bên mời thầu đính kèm trên Hệ thống.



## Chương VIII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) và Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có yêu cầu về tạm ứng) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

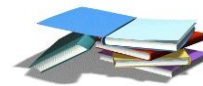
Chương này thực hiện theo Chương VIII Mẫu hồ sơ mời thầu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BYT và được Bên mời thầu đính kèm trên Hệ thống.

### Phần 4. PHỤ LỤC

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

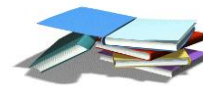
Phần này thực hiện theo Phần 4 Mẫu hồ sơ mời thầu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BYT và được Bên mời thầu đính kèm trên Hệ thống.

# Chương IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

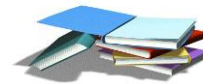


Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện		Văn bản pháp lý quy định
			Bên mời thầu	Nhà thầu	
1	Mẫu số 00. Bảng phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp và yêu cầu kỹ thuật của dược liệu/vị thuốc cổ truyền	Webform	X		Thực hiện theo quy định tại Phụ lục này
2	Mẫu số 01. Đơn dự thầu			X	
3	Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh			X	
4	Mẫu số 05. Bảng giá dự thầu			X	
5	Mẫu số 02. Giấy ủy quyền	Scan đính kèm lên Hệ thống		X	
6	Mẫu số 04(a). Bảo lãnh dự thầu (áp dụng trong trường hợp nhà thầu độc lập)				
7	Mẫu số 04(b). Bảo lãnh dự thầu (áp dụng trong trường hợp nhà thầu liên danh)				

# Chương IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU



Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện		Văn bản pháp lý quy định
			Bên mời thầu	Nhà thầu	
8	Mẫu số 06(a). Bảng kê khai chi phí sản xuất trong nước đối với dược liệu/ vị thuốc cổ truyền được hưởng ưu đãi	Scan đính kèm lên Hệ thống		X	Thực hiện theo Chương IV Mẫu hồ sơ mời thầu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BYT
9	Mẫu số 06(b). Bảng thuyết minh chi phí sản xuất trong nước trong cơ cấu giá			X	
10	Mẫu số 07(a). Bản kê khai thông tin về nhà thầu			X	
11	Mẫu số 07(b). Bản kê khai thông tin về các thành viên của nhà thầu liên danh			X	
12	Mẫu số 08(a). Bảng tổng hợp hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện			X	
13	Mẫu số 08(b). Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện			X	
14	Mẫu số 9. Tình hình tài chính của nhà thầu			X	
15	Mẫu số 10. Nguồn lực tài chính			X	
16	Mẫu số 11. Nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện			X	
17	Mẫu số 12. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ			X	



***Xin trân trọng cảm ơn***